

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2026/HS-ST
Ngày 21-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Khoàng Văn Hồng** và bà **Nguyễn Thị Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lò Văn Lâm**, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Giàng A Khở**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn L, sinh năm 1995, tại tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã N, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011095000121; cấp ngày 13/7/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cà Văn B, đã chết; Con bà: Lương Thị N, sinh năm 1970.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Thị N, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2026, tạm giam từ ngày 25/4/2026 đến ngày xét xử, có mặt.

2. Cà Văn Y, sinh năm 1993, tại tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT: Bản H, xã M, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011093006137; cấp ngày 26/5/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cà Văn H, sinh năm 1973; Con bà: Cà Thị P, sinh năm 1974.

Bị cáo có vợ Vàng Thị P, đã chết; vợ Lò Thị P, sinh năm 1994 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012; con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2026, tạm giam từ ngày 25/4/2026 đến ngày xét xử, có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lò Thị N, sinh năm 1994, số CCCD 01114000196 cấp ngày 24/3/2021, địa chỉ bản P, xã N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

* **Người bào chữa cho cả hai bị cáo Cà Văn L và Cà Văn Y:** Bà Giàng Thị N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/4/2026, Cà Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 944.09 đi từ nhà tại bản P, xã N, tỉnh Điện Biên mục đích đi mua Heroine để sử dụng. Khi bị cáo đi đến bản Nậm Ngà 1, xã N thì gặp Cà Văn Y đang ở nhà bố Y. Tại đây, Cà Văn L rủ Cà Văn Y đi lên khu vực bản N 5, xã N để tìm mua Heroine về sử dụng. Cà Văn Y đồng ý, L chở Y bằng xe máy của L lên khu vực bản N 5, xã N. Hai bị cáo đến nơi thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là Lò đang đi trên đường trông giống người nghiện ma túy. Bị cáo L bảo bị cáo Y hỏi người này xem có ma túy bán không. Sau khi hỏi người đàn ông đó có Heroine bán, bị cáo Y nói với người đàn ông đó bán cho mình 700.000 đồng và bán cho L 400.000 đồng. Mỗi bị cáo đều lấy phần tiền của mình ra trả cho người đàn ông. Người đàn ông nhận tiền của Y 700.000 đồng, của L 400.000 đồng và lấy trong túi quần ra đưa cho bị cáo Cà Văn L 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon bên ngoài màu trắng, bên trong màu hồng. Bị cáo Cà Văn Y nhận từ người đàn ông 01 gói nilon màu trắng. Mua được Heroine, bị cáo L cho vào túi quần bên phải đang mặc trên người, bị cáo Y cất giấu vào ống quần bên trái đang mặc trên người. Cất giấu Heroine xong, cả hai bị cáo cùng quay về N. Cà Văn L tiếp tục chở Cà Văn Y ngồi sau bằng chiếc xe mô tô của L đi về Nhà nghỉ V ở bản N 2, xã N, tỉnh Điện Biên để nghỉ. Hỏi

23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai bị cáo đang ở phòng nghỉ của Nhà nghỉ V thì bị tổ công tác Công an xã N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo Cà Văn L 01 gói Heroine có khối lượng 1,58 gam; tổ công tác thu giữ trong ống quần bên trái đang mặc của Cà Văn Y 01 gói Heroine có khối lượng 2,48 gam.

Cáo trạng số 38/CT-VKSĐBN-KV ngày 23/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố các bị cáo Cà Văn L và Cà Văn Y đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Cà Văn L; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Cà Văn Y.

Tuyên phạt bị cáo Cà Văn L từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên phạt bị cáo Cà Văn Y từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn L; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn Y. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất trong mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với cả hai bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 50 phút ngày 15/4/2026 bút lục 01, 02, 03 chứng minh các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn Y bị bắt khi đang

tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã N đã thu giữ của bị cáo Cà Văn L 01 gói nilon màu hồng được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Thu giữ của Cà Văn Y 01 gói nilon màu trắng được hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác còn thu giữ chiếc xe mô tô của Cà Văn L và các giấy tờ liên quan.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu hồi 14 giờ 20 phút ngày 17/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 69, 70 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo là: Bị cáo Cà Văn L 1,58 gam; bị cáo Cà Văn Y 2,48 gam nghi là Heroine. Toàn bộ vật chứng được gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 73 đã kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Cà Văn Y, Cà Văn L có khối lượng: M1 1,58 gam; M2: 2,48 gam là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Cà Văn L và Cà Văn Y đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Cà Văn L là người khởi xướng, rủ bị cáo Cà Văn Y cùng đi tìm mua Heroine về sử dụng. Sau khi Y đồng ý, L sử dụng xe mô tô của mình chở Y đến khu vực bản N 5, xã N để tìm mua Heroine. Khi gặp người đàn ông dân tộc Mông tên Lồng, L bảo Y hỏi người này có Heroine bán hay không. Y đã thực hiện theo sự chỉ dẫn của L, trực tiếp hỏi và giao dịch mua Heroine. Như vậy, L không chỉ tham gia vào việc tìm kiếm nguồn ma túy mà còn có hành vi chủ động rủ rê, tạo điều kiện và phối hợp với Y trong quá trình thực hiện việc mua ma túy.

Đối với bị cáo Cà Văn Y, mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng sau khi được L rủ đi mua Heroine, Y đã tự nguyện đồng ý, biết rõ mục đích của Y đi là mua Heroine về sử dụng. Y trực tiếp hỏi người bán, thỏa thuận mua Heroine với số tiền 700.000 đồng và dùng tiền của mình để thanh toán. Đồng thời, Y biết L cũng thực hiện việc mua Heroine với số tiền 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, hai bị cáo cùng cất giấu số Heroine đã mua và cùng quay về N.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội cho thấy giữa L và Y có sự thống nhất về ý chí và phối hợp về hành vi trong việc tìm kiếm, giao dịch mua Heroine để sử dụng. L là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp đưa Y đi tìm mua ma túy; Y tự nguyện tham gia, thực hiện việc hỏi và giao dịch với người bán theo sự chỉ dẫn của L. Hai bị cáo đều nhận thức rõ mục đích, diễn biến việc mua ma túy của nhau, đều mong muốn việc mua Heroine được thực hiện và sau khi mua được ma túy đã cùng nhau quay về. Do đó, có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có sự cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm theo quy

định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Cà Văn L và Cà Văn Y đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng gói Heroine bị cáo Cà Văn L tàng trữ là 1,58 gam, bị cáo giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng và dùng phương tiện của mình chở Cà Văn Y đi mua Heroine. Khối lượng gói Heroine bị cáo Cà Văn Y tàng trữ là 2,48 gam, khối lượng của bị cáo nhiều hơn so với bị cáo L và bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu. Hai bị cáo phải chịu chung khối lượng ma túy của nhau với tổng 4,06 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 đến dưới 05 gam. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Cà Văn L và Cà Văn Y là những người có quan hệ họ hàng trong cùng một gia đình. Qua xem xét nhân thân và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy cả hai bị cáo đều đã sử dụng ma túy trong thời gian dài nhưng chưa từ bỏ được việc sử dụng ma túy, dẫn đến lệ thuộc vào ma túy và tiếp tục thực hiện hành vi mua, tàng trữ Heroine để sử dụng. Nguyên nhân trên là lý do dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cà Văn Y có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên và ý kiến của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Bị cáo Cà Văn Y được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ tham gia, khối lượng ma túy mỗi bị cáo trực tiếp mua, quản lý và các tình tiết khác có liên quan để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết để cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giúp các bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, các bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là khối lượng Heroine thu giữ của hai bị cáo được gửi toàn bộ đi giám định và hoàn lại M1: 1,53 gam Heroine; M2: 2,39 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng cùng 02 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng. Các vật chứng này cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là 01 giấy phép lái xe mang tên Cà Văn L trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh – đen, biển kiểm soát 27B1 – 944.09, số khung 3648KY011572, số máy JA36E0751149 dung tích 109 cm³ kèm theo đăng ký xe số: 085807 mang tên Cà Văn L. Chiếc xe là phương tiện bị cáo Cà Văn L thực hiện hành vi phạm tội và là tài sản chung của bị cáo khi sống chung cùng Lò Thị N. Vật chứng này bị tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị và trả lại cho Lò Thị N $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn Y được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ các bị cáo khai nhận mua một người đàn ông tên là Lồng các bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Cà Văn L; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Cà Văn Y.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn L và Cà Văn Y đều phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cà Văn L **04** (bốn) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 16/4/2026.

- Xử phạt bị cáo Cà Văn Y **04** (bốn) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 16/4/2026.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau giám định:

+ M1: 1,53 gam Heroine; M2: 2,39 gam Heroine. Vật chứng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có nẹp bấm kín và vỏ phong bì cũ được niêm phong trong phong bì Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

+ 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng cùng 02 phong bì niêm phong ban đầu được đựng trong phong bì của Công an xã N.

- Trả lại các tài sản sau đây:

+ Trả lại cho bị cáo Cà Văn L 01 giấy phép lái xe mang tên Cà Văn L.

+ Trả lại cho chị Lò Thị N, sinh năm 1994, số CCCD 01114000196 cấp ngày 24/3/2021, địa chỉ bản P, xã N, tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh – đen, biển kiểm soát 27B1 – 944.09, số khung 3648KY011572, số máy JA36E0751149 dung tích 109 cm³.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu xanh – đen, biển kiểm soát 27B1 – 944.09, số khung 3648KY011572, số máy JA36E0751149 dung tích 109 cm³ kèm theo đăng ký xe số: 085807 mang tên Cà Văn L.

(Vật chứng được bàn giao theo các biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng hồi 17 giờ 15 phút ngày 17/4/2026 và hồi 17 giờ 15 phút ngày 24/4/2026 giữa Công an tỉnh Điện Biên và phân trại tạm giam N).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn Y.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Cà Văn L, Cà Văn Y được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/8/2026.

Nơi nhận:

- Phòng GD,TT,KT&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- Phân trại tạm giam N;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Công an xã N, tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo, người LQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huấn